

Bản án số: 100/2018/HS-ST.
Ngày 06-7-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Hoàng Yến.

Bà Hoàng Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2018/TLST-HS ngày 07/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2018/QĐXXST-HS ngày 13/6/2018 đối với bị cáo:

Phạm Minh N, (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 18/8/1987 tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T, sinh năm 1967 và con bà Trần Thị P, sinh năm 1968; vợ: Võ Thị T, sinh năm 1992; con: Có hai con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 08/4/2018, đến ngày 13/6/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1973 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của gia đình bị hại: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Phương K, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt không có lý do.

3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1955. Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Anh Lê Văn L, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố S. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hà Văn B. Có mặt.

2. Chị Lộc Thị P. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h00 ngày 08/4/2018, Phạm Minh N đang chờ chờ hàng ở bãi đỗ xe G – khu vực ngã tư T, xã Đ, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn thì có ông Trần Phương K, là người cùng quê rủ Phạm Minh N lên thị trấn S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ăn cỗ tảo mộ nhà người quen của Trần Phương K. Khi đi ông Trần Phương K điều khiển chiếc xe ô tô nhãn hiệu SENTON, biển kiểm soát 12A-067.04 chở Phạm Minh N đi. Khoảng 14 giờ cùng ngày, cả hai ăn cơm xong rồi đi về thành phố S, tỉnh Lạng Sơn, đi được khoảng 03 km Trần Phương K kêu mệt, nên nhờ Phạm Minh N điều khiển xe ô tô giúp còn Trần Phương K sang ghế phụ ngủ.

Đến khoảng 15h30 phút cùng ngày, Phạm Minh N điều khiển xe ô tô theo hướng Đ – H; khi đi đến đoạn Km 12+100 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn E, xã Đ, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn thì Phạm Minh N buồn ngủ và ngủ gật trong khi đang lái xe, chiếc xe ô tô đã chạy sang bên trái đường rồi đâm vào ông Nguyễn Văn K (là người làm thuê cho nhà vườn Nguyễn N, do ông Lê Văn L làm chủ) đang trộn bê tông bên trái đường, xe ô tô tiếp tục đâm vào hai xe mô tô BKS 99 F1- 6758 và BKS 34 P8 - 2196 dựng ở bên đường rồi lao xuống vườn đào nhà ông Nguyễn Văn L. Hậu quả về tính mạng làm ông Nguyễn Văn K tử vong; hậu quả về tài sản làm 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu SENTON, 01 xe mô tô Biển kiểm soát 34 P8 - 2196 nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, 01 xe mô tô Biển kiểm soát 99 F1 -6758, nhãn hiệu HONDA bị hư hỏng và 01 cây Đào bị đổ gãy.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 57/2018/TT ngày 12/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Văn K: *“Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ phức tạp do tương tác với vật tày quán tính lớn, có trọng lực.”*

Tại Bản kết luận giám định dấu vết kỹ thuật phương tiện số 63 ngày 05/5/2018 của Công ty Cổ phần đăng kiểm Lạng Sơn kết luận: *“Xe ô tô BKS 12 A - 067.04 trước khi bị tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật”*.

Tại Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 65/ĐGTSTT ngày 13/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn, xác định: Phần giá trị thiệt hại của xe ô tô Biển kiểm soát 34 P8 - 2196 là 4.100.000VNĐ, của xe mô tô biển kiểm soát 99 F1 - 6758 là 500.000VNĐ và xe ô tô biển kiểm soát 12A - 067.04 là 2.000.000VNĐ.

Trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo cùng gia đình đã thăm hỏi, bồi thường cho ông Nguyễn Văn P là người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại

Nguyễn Văn K 80.000.000VNĐ (Tám mươi triệu đồng), gia đình bị hại có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xác nhận đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu nào khác. Ngoài ra, bị cáo cùng gia đình đã bồi thường thiệt hại gây ra cho chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 34 P8 - 2196 của ông Nguyễn Văn C 15.000.000VNĐ (Mười lăm triệu đồng); chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 99 F1 - 6758 của ông Nguyễn Văn L 5.000.000VNĐ (Năm triệu đồng) và cây Đào của ông Lê Văn L 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng). Toàn bộ các chủ sở hữu xác nhận đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại tài sản và được bị cáo bồi thường thỏa đáng nên không có yêu cầu nào khác.

Tại bản cáo trạng số: 102/CT-VKS, ngày 06/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Minh N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

- Công nhận thỏa thuận về việc bồi thường thỏa đáng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại Giấy phép lái xe mang tên Phạm Minh N cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận với đề nghị luận tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, chăm sóc gia đình đồng thời cam kết không tái phạm, tuân thủ chấp hành pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp

với biên bản khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn, kết luận giám định phương tiện, khám nghiệm vật chứng, Bản kết luận giám định pháp y tử thi, tang vật bị tạm giữ, lời khai của đại diện gia đình người bị hại, lời trình bày của người liên quan, người làm chứng đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà các cơ quan tiến hành tố tụng đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định:

[3] Khoảng 15h30 ngày 08/4/2018, Phạm Minh N đã điều khiển xe ô tô nhãn hiệu SENTON, biển kiểm soát 12A – 067.04 theo hướng Đ - Thành phố S, khi đi đến Km 12+100 thuộc thôn E, xã Đ, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn thì bị ngã gập nên đã để xe ô tô do mình điều khiển lún sang bên trái làn đường ngược chiều đâm vào người và tài sản. Hậu quả ông Nguyễn Văn K chết do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ và gây thiệt hại tài sản gồm: Chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 12A - 067.04 bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 2.000.000VNĐ; chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 34 P8 - 2196 bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 4.100.000VNĐ, chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 99F1 - 6758 bị hư hỏng trị giá 500.000VNĐ; 01 cây Đào bị đổ gãy. Xác định bị cáo có Giấy phép lái xe theo quy định, chiếc xe ô tô đảm bảo điều kiện lưu hành, an toàn kỹ thuật; bị cáo không có biểu hiện sử dụng bia rượu, chất kích thích.

[4] Hành vi của bị cáo khi tham gia giao thông đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ: *“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định...”*.

[5] Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, nhận thức được luật giao thông đường bộ nghiêm cấm hành vi điều khiển xe cơ giới trong tình trạng ngủ gập dẫn đến lún sang làn đường ngược chiều gây tai nạn; xác định lỗi vô ý vì quá tự tin. Hành vi của bị cáo phạm tội có tính chất nghiêm trọng, làm mất trật tự trị an xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông; sự an toàn về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ do đó cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[6] Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận Phạm Minh N đã phạm *“ Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 240 của Bộ luật Hình sự; Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì nhất thiết còn cần phải xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan, nhằm cá thể hoá trách nhiệm hình sự và hình phạt, trên cơ sở xem xét đề nghị luận tội của cơ quan công tố, cụ thể:

[8] Về nhân thân:

[9] Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; bản thân từ trước tới nay chấp hành tốt chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều pháp luật cấm. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh

éo le; bị cáo là lao động chính trong gia đình với công việc lái xe thuê vận chuyển hàng hóa tuyến Bắc - Nam, bố mẹ tuổi cao, không có nghề nghiệp, thu nhập; vợ bị cáo mới sinh con, chưa có khả năng tự lao động kiếm sống; 02 con còn nhỏ đều dưới 03 tuổi.

[10] **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Không có.

[11] **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

[12] Trong suốt quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[13] Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả toàn bộ, kịp thời thiệt hại về tính mạng cho đại diện gia đình bị hại và thiệt hại tài sản cho những người liên quan, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[14] Gia đình bị hại có văn bản xin không truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do xác định hậu quả gây ra ngoài ý muốn, hai bên gia đình đã thống nhất thỏa thuận bồi thường thỏa đáng, cam kết không thắc mắc, khiếu nại, đây là một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[15] **Hình phạt chính:** Đánh giá một cách khách quan, toàn diện, thấy rằng; tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng (*gây hậu quả chết 01 người*), ý thức chủ quan thể hiện lỗi của bị cáo là lỗi vô ý do quá tự tin và không mong muốn hậu quả xảy ra. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhân thân tốt; điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện gặp nhiều khó khăn, bị cáo là trụ cột và là lao động chính nuôi sống gia đình (*như đã nêu ở phần đặc điểm nhân thân*).

[16] Thực hiện chính sách pháp luật khoan hồng của Đảng và Nhà nước, Tòa quyết định xử phạt bị cáo ở gần mức khởi điểm của khung hình phạt. Căn cứ khoản 1 Điều 65 Bộ Luật hình sự 2015; xem xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, phạm tội lần đầu, các đặc điểm nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình, nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ của người phạm tội (*như đã phân tích ở trên*). Hội đồng xét xử, xét thấy về cách thức chấp hành hình phạt tù; không cần thiết phải bắt buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội và ấn định gấp đôi thời gian thử thách, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đủ để bị cáo có thời gian hối cải, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời phán quyết này cũng phù hợp với đánh giá và đề nghị luận tội của cơ quan công tố.

[17] **Về hình phạt bổ sung:** Có căn cứ để có thể áp dụng hình phạt bổ sung với hình thức cấm hành nghề lái xe theo quy định tại khoản 6 Điều 51 Bộ luật hình sự; tuy nhiên xem xét điều kiện nhân thân, gia cảnh bị cáo như đã phân

tích ở trên nên, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo cùng gia đình có công việc, thu nhập, ổn định cuộc sống.

[18] **Trách nhiệm dân sự:** Trên cơ sở đơn trình bày của đại diện gia đình bị hại, những người liên quan và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa. Xác định bị cáo cùng gia đình đã bồi thường thiệt hại tính mạng với các khoản cứu chữa, mai táng phí, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại với tổng số tiền 80.000.000VNĐ là phù hợp; bồi thường thiệt hại gây ra cho chiếc xe mô tô của ông Nguyễn Văn C 15.000.000VNĐ, chiếc xe mô tô của ông Nguyễn Văn L 5.000.000VNĐ và cây đào của ông Lê Văn L 1.000.000VNĐ. Việc thỏa thuận của các đương sự là phù hợp xét thấy hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần tôn trọng quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[19] **Về xử lý vật chứng:** Trả lại cho bị cáo 01 (Một) Giấy phép lái xe là giấy tờ liên quan đến nhân thân, phục vụ công việc kiếm sống của bị cáo.

[20] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường toàn bộ trước khi xét xử.

[21] Đề nghị trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định mức, cách thức thực hiện hình phạt.

[22] Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt.

Căn cứ vào Điểm a, khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 (01 tình tiết) Điều 51; các khoản 1, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh N đã phạm tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh N: 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự .

Công nhận sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự: Bị cáo Phạm Minh N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tính mạng bị xâm phạm với số tiền 80.000.000VNĐ (Tám mươi triệu đồng) cho ông Nguyễn Văn P là đại diện gia đình bị hại Nguyễn Văn K; bồi thường thiệt hại tài sản bị xâm phạm cho ông Nguyễn Văn C 15.000.000VNĐ (Mười lăm triệu đồng), bồi thường cho ông Nguyễn Văn L 5.000.000VNĐ (Năm triệu đồng), bồi thường cho ông Lê Văn L 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng). Xác nhận các đương sự đã thi hành xong.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Phạm Minh N 01 (Một) Giấy phép lái xe số 520091000122 mang tên Phạm Minh N.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Minh N phải chịu 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người đại diện bị hại, những người liên quan; Tòa báo cho bị cáo có mặt được biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP.Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an TP.Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THASDS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo:
- Đại diện hợp pháp của bị hại:
- Người có QL&NV liên quan:.....;
- Lưu Toà, Hồ sơ lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường.